

Số: /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII
- Kỳ họp thứ ... tháng ... năm 2022.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Cư trú năm 2020 và một số văn bản liên quan thì một số nội dung quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC không còn phù hợp với các quy định của Luật và được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Do đó cần thiết phải ban hành mới Nghị quyết quy định về các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh thay thế cho quy định hiện hành.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành các khoản thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 5 năm 2021 theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 18/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021;

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị và các địa phương trên địa bàn tỉnh và chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định

số 341/BC-STP ngày 19/10/2021 và số .../BC-STP ngày .../02/2022; Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH:

1. Mục đích:

Để thực hiện thống nhất nội dung, mức thu phí, lệ phí phù hợp theo quy định hiện hành của pháp luật phí lệ phí và pháp luật chuyên ngành có liên quan; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo:

Trên cơ sở nhiệm vụ quản lý phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh do UBND giao cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo các quy định của *Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Cư trú năm 2020; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 85/2019/TT-BTC.*

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH:

Thực hiện nhiệm vụ của Sở Tài chính được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành các khoản thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh trình HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 18/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021.

Sở Tài chính có Công văn số 2473/STC-QLG&CS ngày 16/7/2021 về việc báo cáo, rà soát điều chỉnh các quy định thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh;

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị và các địa phương trên địa bàn tỉnh đồng thời nghiên cứu các văn bản pháp lý hiện hành; Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết và gửi lấy ý kiến theo quy định, cụ thể:

- Công văn số 3454/STC-QLG&CS ngày 23/9/2021 về việc tham gia Đề án ban hành các khoản thu phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh;

- Công văn số 3453/STC-QLG&CS ngày 23/9/2021 về việc lấy ý kiến văn bản QPPL (*gửi UBMTTQVN tỉnh*).

- Công văn số 3569/STC-QLG&CS về việc xây dựng Đề án thu phí lĩnh vực môi trường (*gửi Sở Tài nguyên và Môi trường*).

- Công văn số 3452/STC-QLG&CS ngày 23/9/2021 về việc đề nghị đăng tải thông tin để lấy ý kiến góp ý văn bản quy phạm pháp luật.

(*Sở Tài chính tổng hợp, nghiên cứu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến tham gia của các Sở, Ban ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã,*

thành phố; UBMTTQVN tỉnh và chỉnh sửa theo Báo cáo thẩm định số 341/BC-STP ngày 19/10/2021 của Sở Tư pháp).

Sau khi đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, qua theo dõi nhận thấy Bộ Tài chính vẫn chưa ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 85/2019/TT-BTC và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 chưa có hiệu lực thi hành, do đó chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý để trình dự thảo Nghị quyết. Nhằm tránh trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của địa phương vừa mới ban hành đã phải sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế do không phù hợp với văn bản của Trung ương gây lãng phí về thời gian, kinh phí; Sở Tài chính đã có Công văn số 3839/STC-QLG&CS ngày 18/10/2021 gửi báo cáo UBND tỉnh đề nghị cho phép lùi thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các khoản thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

Ngày 31/12/2021, sau khi Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC. Sở Tài chính đã có Công văn số 5198/STC-QLG&CS yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các khoản thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Ngày 21/01/2022, sau khi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành; Sở Tài chính đã có Công văn số 306/STC-QLG&CS gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát và xây dựng bổ sung các khoản thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

Sau khi tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan và thẩm định Đề án “Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kèm theo Công văn số 355/STNMT-CCBVM ngày 11/02/2022, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành.

Dự thảo xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành các khoản thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, qua nghiên cứu có nhiều nội dung cần được bãi bỏ, thay thế, sửa đổi. Để thuận tiện cho việc áp dụng và tránh nhầm lẫn khi đối chiếu giữa quy định cũ và mới, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết theo hình thức ban hành mới, không ban hành theo hình thức sửa đổi, bổ sung.

1. Về danh mục các loại phí, lệ phí:

- Rà soát và sửa đổi tên gọi các loại phí, lệ phí theo đúng tên gọi quy định trong Thông tư số 85/2019/TT-BTC.

- Bãi bỏ quy định khoản phí, lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan như: Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi bổ

sung phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường do cơ quan địa phương thực hiện (theo quy định của điểm c khoản 4 Điều 169 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020); phí công nhận nguồn gốc lô giống (theo Thông tư số 85/2019/TT-BTC); phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung (theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020); lệ phí cấp chứng minh nhân dân (theo Luật Cư trú năm 2020); lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch (theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ một số loại lệ phí tại Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh).

- Bổ nội dung quy định các khoản thu phí chưa phát sinh trên thực tế của địa phương như: Phí sử dụng tạm thời lòng đường hè phố; phí tham quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý); phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý); phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao chuyên nghiệp (báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 942/SVHTTDL-VP ngày 27/7/2021 về việc báo cáo, rà soát, điều chỉnh các quy định thu phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh).

- Bổ sung nội dung thu theo quy định của pháp luật liên quan như: Lệ phí gia hạn giấy phép cho người lao động tại Việt Nam (theo Quyết định số 526/QĐ-LĐTBXH ngày 06/5/2021 của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội và Thông tư số 106/2021/TT-BTC); lệ phí gia hạn tạm trú (theo Luật Cư trú năm 2020);

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung thu đối với các loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực đất đai theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3322/STNMT-VP ngày 02/10/2021 về việc rà soát các khoản phí thuộc lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

- Bổ sung nội dung thu phí thẩm định cấp, cấp lại và điều chỉnh giấy phép môi trường do cơ quan địa phương thực hiện (theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

2. Về quy định mức thu:

- Cơ bản đa số các mức thu phí, lệ phí không thay đổi so với Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương qua nhiều năm thực hiện.

- Quy định cụ thể các khoản thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu đối với cửa khẩu La Lay (theo Công văn số 2489/STC-QLG&CS ngày 27/7/2020 về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 2, tiểu mục II, Mục A, Phần I, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND và Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp tại Công văn số 121/BC-STP ngày 27/4/2020).

- Quy định mức thu lệ phí gia hạn tạm trú ở mức thấp hơn so với thành phố Đà Nẵng (Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND

thành phố Đà Nẵng); Lệ phí gia hạn giấy phép cho người lao động tại Việt Nam có mức thu xây dựng tương đương với lệ phí cấp mới và cấp lại theo Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND, cao hơn không đáng kể so với mức thu của tỉnh Bến Tre (*Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre*).

- Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường do cơ quan địa phương thực hiện do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng tại Đề án kèm theo Công văn số 355/STNMT-CCBVM. Mức thu xây dựng theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 6/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường. Mức thu có tham khảo mức thu của Trung ương (*Thông tư số 02/2022/TT-BTC ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường do cơ quan Trung ương thực hiện*), tham khảo mức thu của các địa phương đã ban hành Nghị quyết về phí môi trường (*mức thu của tỉnh Quảng Trị thấp hơn mức thu của tỉnh Bình Dương tại Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và gần tương đương với mức thu của tỉnh Nghệ An tại Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021*).

- Quy định lại các khoản thu phí, lệ phí lĩnh vực đất đai theo danh mục phí, lệ phí lĩnh vực đất đai tại Đề án xây dựng của Sở Tài nguyên và Môi trường kèm theo Công văn 3322/STNMT-VP cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC và Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

Đối với mức thu các khoản lệ phí lĩnh vực đất đai: Mức thu lệ phí tương đồng với tỉnh Quảng Bình, Hậu Giang và bằng mức thu lệ phí cũ tại Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND;

Đối với các khoản thu phí lĩnh vực đất đai: Các mức thu bằng hoặc thấp hơn Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND, tương đương hoặc thấp hơn mức thu của các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng như tỉnh Quảng Bình; Hậu Giang. Riêng đối với phí đăng ký giao dịch đảm bảo xây dựng thấp hơn mức thu hiện hành và phù hợp theo các định mức quy định tại Thông tư số 14/2017/TT- BTNMT ngày 20/7/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; phù hợp đối với nội dung được quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC và Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

Qua so sánh và đối chiếu với tỉnh đã ban hành lại Nghị quyết về mức thu các loại phí, lệ phí trên cơ sở quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 và Thông tư số 85/2019/TT-BTC: Mức thu phí giao dịch bảo đảm đề xuất đưa vào dự thảo có mức thấp hơn mức thu phí quy định của tỉnh Đồng Nai

(Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai) và tỉnh Thừa Thiên Huế - tỉnh (Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế), đây là hai tỉnh có cùng loại hình đơn vị sự nghiệp.

Trên cơ sở quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC: “o, *Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (phí đăng ký biện pháp bảo đảm) là khoản thu khi thực hiện chứng nhận đăng ký đối với biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm bù đắp chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí.*

Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương để quy định mức thu phí theo hồ sơ đăng ký hoặc số lượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc sổ thừa đất, tài sản gắn liền với đất được chứng nhận trên một giấy chứng nhận trong hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm hoặc các trường hợp đăng ký khác cho phù hợp”.

Phần lớn các tỉnh chưa quy định lại mức thu phí đáp ứng theo quy định tại Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Thông tư số 85/2019/TT-BTC; Thông tư số 106/2021/TT-BTC. Ngoài ra, Văn phòng đăng ký sử dụng đất tại các tỉnh có loại hình tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập khác nhau (Văn phòng đăng ký sử dụng đất tỉnh Quảng Trị là đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên) do đó khó khăn trong việc đối chiếu đối mức thu phí giao dịch bảo đảm với các tỉnh khác và việc so sánh không đảm bảo tính phù hợp.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC, đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định. Tuy nhiên, phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung ương quy định tại Thông tư 202/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm áp dụng đối với các tổ chức thu phí tại Trung ương và mức thu phí giao dịch bảo đảm bằng động sản (*trừ tàu bay*), tàu biển. Theo phân cấp thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm tại Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ, trong đó Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Như vậy đối tượng áp dụng khác nhau do đó không thể dùng làm cơ sở so sánh. Qua tham khảo các tỉnh nhận thấy đa số Nghị quyết quy định về phí, lệ phí của các địa phương đang thực hiện đều căn cứ Thông tư 202/2016/TT-BTC để tham khảo xây dựng mức thu là không phù hợp.

3. Về tỷ lệ để lại:

- Cơ bản đa số không thay đổi so với Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND.

- Thay đổi tỷ lệ để lại đối với phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phí thẩm định cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (theo Công văn số 2181/STC-QLG&CS ngày 03/7/2020 của Sở Tài chính về việc điều chỉnh mức tỷ lệ trích nộp ngân sách từ phí thẩm định hồ sơ lĩnh vực môi trường).

- Xây dựng tỷ lệ để lại của phí cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường do cơ quan địa phương thực hiện theo quy định của Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, có tham khảo quy định của Trung ương tại Thông tư số 02/2022/TT-BTC và Nghị quyết về phí môi trường của tỉnh Nghệ An.

- Thay đổi tỷ lệ để lại của các loại phí thuộc lĩnh vực đất đai (trừ phí thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất): Để lại 100% cho đơn vị do tổ chức thu là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh (lý do: là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo 100% chi thường xuyên).

- Bỏ nội dung quy định về tỷ lệ để lại của các loại lệ phí theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 7 Thông tư số 85/2019/TT-BTC.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Bố cục:

Nghị quyết gồm 5 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định về các khoản phí và lệ phí

Điều 3. Chính sách miễn, giảm phí và lệ phí

Điều 4. Tỷ lệ để lại, nộp ngân sách nhà nước

Điều 5. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản:

Dự thảo Nghị quyết xây dựng các nội dung cơ bản sau:

- a. Mức thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- b. Quy định chính sách miễn, giảm phí và lệ phí.
- c. Quy định tỷ lệ để lại, tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước.
- d. Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

(Gửi kèm theo: Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 341/BC-STP ngày 19/10/2021 và Công văn số/BC-STP ngày .../02/2022; Báo cáo giải

trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp ngày.....của Sở Tài chính ; Các tài liệu khác liên quan (gửi bằng bản điện tử) gồm: Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân kèm theo Công văn số/STC-QLLG&CS ngày /02/2022 của Sở Tài chính; Công văn tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM (...).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**Sở Tài chính trình ký:
GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thanh